

Số: 2206 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19
(Từ 16h00 ngày 24/12/2021 đến 16h00 ngày 25/12/2021)**

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay gần 279,4 triệu ca, hơn 5,4 triệu ca tử vong. Trong 24h, ghi nhận trên 814 nghìn ca mắc mới, trên 5,8 nghìn trường hợp tử vong.

Do biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 đã ảnh hưởng tới phi hành đoàn và nhiều nhân viên của các hãng hàng không, ngày 23/12, các hãng United Airlines và Delta Air Lines của Mỹ đã thông báo hủy hơn 200 chuyến bay vào dịp Giáng sinh. Hiện số ca nhiễm biến thể Omicron tại Mỹ đang có nguy cơ khiến các bệnh viện và nhân viên y tế rơi vào tình trạng quá tải. Biến thể này đã được ghi nhận trong hơn 90% số ca nhiễm mới ở nhiều khu vực tại Mỹ.

Trong bối cảnh biến thể Omicron của virus SARS-CoV-2 rất dễ lây lan, một số chuyên gia cho rằng đã đến lúc cần xem xét lại các lựa chọn khẩu trang của bạn - đặc biệt nếu bạn vẫn đang sử dụng khẩu trang vải.

Sự xuất hiện của biến thể siêu lây nhiễm Omicron khiến nhiều nước Đông Nam Á cấm nhập cảnh du khách nước ngoài, lùi kế hoạch mở cửa và tăng cường khẩn cấp các biện pháp phòng chống dịch. Hiện đã có ít nhất 5 quốc gia ASEAN ghi nhận các ca nhiễm Omicron. Xét về tổng số ca mắc và tử vong, ổ dịch nghiêm trọng nhất Đông Nam Á vẫn là Indonesia do dịch bệnh đã kéo dài nhiều tháng ở mức nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong vòng vài tuần qua, điểm nóng này đang hạ nhiệt nhanh chóng, khi số ca mắc và tử vong đã giảm đáng kể. Việt Nam ngày 24/12 tiếp tục dẫn đầu Đông Nam Á với trên 16.100 ca mắc mới và 235 ca tử vong. Đây cũng là số ca tử vong trong ngày cao nhất ở châu Á trong 24 giờ qua.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 25/12/2021, cả nước ghi nhận 1.636.455 ca mắc, trong đó 1.632.421 ca trong nước. Đến nay đã có 1.229.684 người khỏi bệnh, 30.766 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.633.603 ca, trong đó có 1.630.851 ca trong nước (99,8%), 1.226.867 người đã khỏi bệnh (75,1%), 30.731 tử vong tại 51 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 15.586 ca mắc mới, trong đó 15.559 ca ghi nhận trong nước (giảm 583 ca so với ngày trước đó) tại 57 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (1.879), Tây Ninh (946), Hồ Chí Minh (885), Vĩnh Long (875), Cà Mau (835), Khánh Hòa (793), Đồng Tháp (789), Cần Thơ (702), Bạc Liêu (612), Trà Vinh (564), Hải Phòng (425), Thừa Thiên Huế (395), Bình Định (387), Tiền Giang (326), Bà Rịa - Vũng Tàu (297), An Giang (289), Kiên Giang (282), Sóc Trăng (279), Đồng Nai (274), Hưng Yên (271), Bắc Ninh (252), Bình Thuận (242), Lâm Đồng (221), Đà Nẵng (211), Bến Tre (203), Phú Yên (192), Quảng Ninh (183), Gia Lai (166), Thanh Hóa (153), Quảng Trị (148), Nam Định (123), Hải Dương (109), Bình Dương (108), Hà Giang (104), Nghệ An (95), Hậu Giang (93), Vĩnh Phúc (91), Quảng Nam (84), Hà Nam (68), Thái Nguyên (64), Bắc Giang (61), Đắk Nông (53), Long An (50), Phú Thọ (48), Quảng Ngãi (47), Sơn La (38), Hòa Bình (37), Thái Bình (37), Ninh Thuận (33), Quảng Bình (32), Bình Phước (27), Cao Bằng (27), Tuyên Quang (17), Lào Cai (14), Yên Bái (14), Lai Châu (7), Điện Biên (2).

+ Có 27 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Nam (11), Quảng Trị (9), Thái Nguyên (6), Yên Bái (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 1.879 ca mắc, trong đó 172 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 538 ca tầm soát trong cộng đồng, 1.156 ca trong khu cách ly và 13 ca trong khu phong tỏa. Số mắc mới (1.879 ca) được phân bố tại 28 quận, huyện như sau: Đống Đa 290, Hà Đông 182, Hoàng Mai 160, Hai Bà Trưng 104, Long Biên 101, Ba Đình 101, Bắc Từ Liêm 94, Thanh Xuân 93, Thanh Trì 85, Hoàn Kiếm 79, Đông Anh 69, Tây Hồ 69, Gia Lâm 67, Ứng Hòa 52, Thanh Oai 47, Thường Tín 41, Hoài Đức 30, Sóc Sơn 30, Cầu Giấy 29, Đan Phượng 22, Thạch Thất 21, Nam Từ Liêm 18, Mê Linh 18, Sơn Tây 16, Chương Mỹ 16, Ba Vì 14, Quốc Oai 13, Phúc Thọ 7, Mỹ Đức 3 và 7 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Cà Mau (giảm 499), Phú Yên (giảm 161), Bình Định (giảm 156).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Hải Phòng (tăng 406), Hồ Chí Minh (tăng 206), Tiền Giang (tăng 180).

- Có 1/63 tỉnh (Bắc Kạn) không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 9.041 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 58,1% tổng số mắc trong ngày), giảm 1.487 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Đồng Nai: Trong ngày ghi nhận 127 ca cộng đồng (giảm 77 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 96.621 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 89 ca cộng đồng (giảm 34 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 28.631 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 710 ca cộng đồng (giảm 561 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 34.514 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 132 ca cộng đồng (tăng 31 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 10.333 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Hà Nội tăng 2.702 ca, Cà Mau tăng 1.902 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Bến Tre (giảm 2.207 ca), TP. Hồ Chí Minh (giảm 1.782 ca), Bình Phước (giảm 1.590 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.226.867 người đã khỏi bệnh (75,1%), tăng 14.423 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 376.005 trường hợp, trong đó có 7.762 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 5.527; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 1.156; (3) Thở máy không xâm lấn: 154; (4) Thở máy xâm lấn: 906; (5) EMO: 19.

Trong ngày 24/12, ghi nhận 235 trường hợp tử vong (giảm 45 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (44) trong đó có 9 ca từ các tỉnh chuyển đến như sau: Long An (3), Vĩnh Long (2), An Giang (2), Bình Thuận (1), Đồng Nai (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Nai (20), An Giang (18), Tiền Giang (15), Đồng Tháp (13), Cần Thơ (13), Vĩnh Long (12), Bình Dương (11), Bến Tre (11), Tây Ninh (10), Kiên Giang (9), Sóc Trăng (7), Bình Định (6), Hà Nội (5), Bến Tre (5), Trà Vinh (5), Cà Mau (5), Khánh Hòa (4), Bình Thuận (4), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Bạc Liêu (4), Bình Phước (2), Long An (2), Hậu Giang (2), Hải Phòng (1), Ninh Thuận (1), Lạng Sơn (1), Lâm Đồng (1)..

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ngày 24/12/2021, Bộ Y tế tổ chức đoàn công tác do Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn làm trưởng đoàn đi kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 ở tỉnh Tây Ninh và làm việc với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 (BCĐ) của tỉnh.

- Bộ Y tế tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát công tác điều trị, hồi sức tích cực, đánh giá nguyên nhân tử vong và công tác phòng chống dịch COVID-19 tại TP. Hà Nội từ 20-26/12/2021.

- Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời sàng lọc, điều trị, quản lý bệnh nhân bắt buộc chữa bệnh nghi nhiễm/nhiễm SARS-CoV-2 tại cơ sở bắt buộc chữa bệnh tâm thần.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 24/12/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 35.321.968 mẫu cho 77.572.273 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 29.669.584 mẫu tương đương 73.824.334 lượt người, tăng 171.187 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.631.924 mẫu gộp cho 46.921.416 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 24/12/2021, Việt Nam đã tiếp nhận 183.100.198 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- + Vắc xin AstraZeneca: 59.707.680 liều
- + Vắc xin Pfizer và Moderna: 67.972.320 liều
- + Vắc xin Sinopharm: 48.761.200 liều
- + Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- + Sputnik V: 1.508.998 liều

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 91.125.950 liều
- + 30.000.000/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 35.725.950/51.000.000 liều vắc xin mua của PfiZer.
- + 20.000.000 /20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000 /5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 43.187.270 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 21.903.580 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.883.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm).

Trong tổng số 183,1 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 110 đợt với tổng số 166,8 triệu liều, còn khoảng 16,3 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 24/12/2021, cả nước đã tiêm được 144.513.779 liều (trong ngày tiêm được 989.988 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 87% số vắc xin phân bổ 110 đợt.

Các địa phương, đơn vị đang nỗ lực triển khai tiêm chủng để đạt được độ bao phủ mũi 1 cho những đối tượng trong độ tuổi chỉ định tiêm chủng trong năm 2021, trả mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian và bắt đầu triển khai tiêm liều bổ sung, liều nhắc lại.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 133.473.771 liều, trong đó có 69.577.941 mũi 1; 61.618.429 mũi 2; 1.115.915 mũi 3 (đối với vắc xin Abdala); 377.729 liều bổ sung và 783.757 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 98,6% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 87,3% dân số từ 18 tuổi trở lên. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 95,4% và 83,1%; miền Trung là 96,4% và 86,4%; Tây Nguyên là 90,9% và 74,0%; miền Nam là 100% và 91,6%.

Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 35/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 95%
- + 16/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ từ 90-95%
- + 12/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ dưới 90%, trong đó 05 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Hưng Yên (83,7%), Cao Bằng (85,6%), Ninh Bình (84,8%), Kon Tum (85,5%) và Cao Bằng (85,6%).

Tỷ lệ bao phủ đủ liều vắc xin cho dân số từ 18 tuổi trở lên:

- + 25/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ trên 90%

+ 18/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều từ 80 – dưới 90% ;
 + 20/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều dưới 80%, trong đó 5 tỉnh có tỷ lệ bao phủ thấp nhất là Sơn La (59,0%), Gia Lai (63,5%), Thái Nguyên (66,2%), Nam Định (66,6%) và Trà Vinh (70,9%)

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm được 11.040.008 liều, trong đó có 7.303.477 mũi 1 và 3.736.531 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 80,2% và tỷ lệ bao phủ đủ 02 liều vắc xin là 41,0% dân số từ 12 -17 tuổi. Theo khu vực, tỷ lệ này lần lượt ở miền Bắc là 75,0% và 26,5%; miền Trung là 67,4% và 25,2%, Tây Nguyên là 80,1% và 5,1%, Miền Nam là 91,2% và 70,2%.

Các tỉnh thành phố đã cơ bản bao phủ đủ 02 liều vắc xin cho nhóm tuổi này là Hà Nam, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bố và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 24/12/2021, cả nước đã truy vết được 1.169.333 trường hợp F1, trong đó có 960.268 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: Sở Y tế TP. HCM cho biết tất cả trường hợp F0 thuộc nhóm nguy cơ phải được uống gói thuốc C ngay trước khi đi cách ly và không cần phải có triệu chứng. Còn F0 không thuộc nhóm nguy cơ được phát thuốc Molnupiravir khi có triệu chứng nhẹ.

2. TP. Hà Nội: Hà Nội đã tiếp nhận, điều trị cho hơn 30.000 bệnh nhân mắc COVID-19, trong đó, xấp xỉ 50% đã khỏi, hiện còn hơn 15.700 người đang được bố trí ở các tầng điều trị, trong đó, chủ yếu ở tầng 1 với 5.900 người đang điều trị tại nhà và hơn 8.000 người đang được điều trị tại trạm y tế lưu động và các cơ sở thu dung.

Sở GD&ĐT Hà Nội ban hành văn bản về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ứng phó với dịch COVID-19.

+ Đối với học sinh lớp 1, lớp 2: Bài kiểm tra định kỳ được tổ chức bằng hình thức trực tiếp, các cơ sở giáo dục thực hiện các giải pháp linh hoạt, phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn trong phòng dịch.

+ Đối với học sinh các khối 3, 4, 5: Bài kiểm tra định kỳ được tổ chức linh hoạt bằng các hình thức trực tiếp, trực tuyến khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định, phù hợp với điều kiện cụ thể và diễn biến tình hình dịch COVID-19 tại đơn vị vào thời điểm tổ chức.

X. Nhận định

Số ca mắc cộng đồng và tử vong tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh ở nhiều địa phương trên cả nước (trong tuần số mắc cộng đồng tăng tại 41 tỉnh, thành phố). Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch nhất là giám sát phát hiện sớm, điều trị giảm bệnh nặng, tử vong và tiêm chủng vắc xin do thời

tiết chuyên mùa Đông-Xuân thuận lợi cho sự phát triển, lây lan của vi rút, gia tăng giao thương đi lại dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2022 và nguy cơ xâm nhập của biến chủng mới.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Truyền thông nâng cao ý thức người dân Thực hiện triệt để 5K, truyền thông thống nhất nhận thức thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh phải dựa trên nguyên tắc “5K + vắc xin, thuốc + biện pháp điều trị phù hợp + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động phòng, chống dịch, đặc biệt là việc thực hiện các biện pháp 5K của Bộ Y tế, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định.

2. Thường xuyên rà soát cập nhật các cấp độ dịch bám sát với thực tế tình hình dịch, trong trường hợp cần thiết tăng cường một số biện pháp phòng chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT.

3. Tổ chức chiến dịch Bảo vệ người có nguy cơ trên toàn quốc (Quản lý người thuộc nhóm nguy cơ; truyền thông, tư vấn về phòng chống COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội), bắt đầu từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021.

4. Các tỉnh, thành phố khẩn trương tổng rà soát đối tượng tiêm chủng trên địa bàn, khẩn trương đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng đảm bảo bao phủ đủ mũi cho các đối tượng từ 12 tuổi trở lên; đặc biệt lưu ý các đối tượng thường xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ. Tổ chức tiêm vét tại nhà cho người cao tuổi, người có bệnh nền, người di chuyển khó khăn, hoàn thành trong tháng 12/2021.

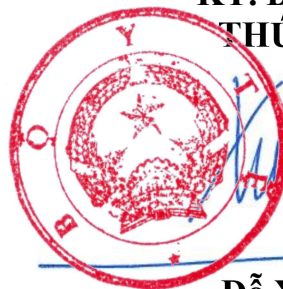
5. Quản lý chặt chẽ, xét nghiệm đúng quy định đối với F0, F1 được điều trị, cách ly tại nhà, người về từ vùng dịch được theo dõi sức khỏe tại nhà. Các địa phương phải giao trách nhiệm cho Tổ Covid cộng đồng, chính quyền ấp/khu phố, chính quyền cấp xã trong việc quản lý các đối tượng trên, tuyên truyền cho người dân, hỗ trợ giám sát phát hiện các đối tượng không thực hiện cách ly đúng quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/12	Số mắc ngày 25/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/12	Số tử vong tích lũy đến 24/12
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.140	15.559	(581)	1.630.603	30.731
1	Hồ Chí Minh	679	885	206	499.513	19.617
2	Bình Dương	94	108	14	289.933	3.113
3	Đồng Nai	354	274	-80	96.621	1.215
4	Tây Ninh	948	946	-2	69.666	558
5	Đồng Tháp	782	789	7	40.334	485
6	Long An	74	50	-24	40.015	795
7	Cần Thơ	785	702	-83	37.962	512
8	Hà Nội	1.834	1879	45	34.514	90
9	Tiền Giang	146	326	180	32.605	832
10	Cà Mau	1.334	835	-499	31.478	118
11	An Giang	299	289	-10	31.075	836
12	Kiên Giang	353	282	-71	28.631	451
13	Sóc Trăng	323	279	-44	28.630	266
14	Khánh Hòa	785	793	8	28.281	150
15	Vĩnh Long	868	875	7	26.841	252
16	Bạc Liêu	507	612	105	26.469	226
17	BRVT	359	297	-62	25.619	130
18	Bình Thuận	185	242	57	24.657	258
19	Bến Tre	263	203	-60	24.372	151
20	Bình Phước	40	27	-13	20.156	50
21	Trà Vinh	568	564	-4	18.086	99
22	Bình Định	543	387	-156	12.536	48
23	Hậu Giang	78	93	15	12.034	33
24	T.T.Huế	399	395	-4	10.978	12
25	Đắc Lắc	263		-263	10.605	58
26	Đà Nẵng	140	211	71	10.333	77
27	Bắc Ninh	289	252	-37	9.615	16
28	Bắc Giang	31	61	30	7.535	14
29	Lâm Đồng	229	221	-8	7.472	22
30	Nghệ An	114	95	-19	7.116	33
31	Thanh Hóa	222	153	-69	6.535	11
32	Hà Giang	86	104	18	6.504	6
33	Gia Lai	216	166	-50	6.331	15
34	Phú Yên	353	192	-161	6.176	40
35	Ninh Thuận	51	33	-18	5.453	51
36	Hải Phòng	19	425	406	5.370	7
37	Quảng Nam	119	84	-35	5.119	14
38	Quảng Ngãi	90	47	-43	4.898	22
39	Đắc Nông	79	53	-26	4.467	12
40	Hưng Yên	296	271	-25	3.799	2

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 24/12	Số mắc ngày 25/12	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 25/12	Số tử vong tích lũy đến 24/12
41	Quảng Bình	42	32	-10	3.420	7
42	Nam Định	121	123	2	2.877	1
43	Phú Thọ	59	48	-11	2.736	3
44	Vĩnh Phúc	104	91	-13	2.472	6
45	Quảng Ninh	98	183	85	2.426	1
46	Thái Bình	61	37	-24	2.349	
47	Hải Dương	44	109	65	2.111	1
48	Hà Nam	48	68	20	1.914	
49	Quảng Trị	70	148	78	1.812	2
50	Thái Nguyên	37	64	27	1.509	
51	Hà Tĩnh	35		-35	1.478	5
52	Lạng Sơn	34		-34	1.386	4
53	Hòa Bình	48	37	-11	1.174	3
54	Tuyên Quang	28	17	-11	923	
55	Sơn La	19	38	19	759	
56	Kon Tum	48		-48	671	
57	Điện Biên	4	2	-2	534	
58	Yên Bái	14	14	0	453	
59	Ninh Bình				434	
60	Lào Cai	12	14	2	402	
61	Cao Bằng	10	27	17	361	1
62	Lai Châu	7	7	0	68	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		2	-	(2)	46	-
1	Bắc Kạn	2		-2	46	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.142	15.559	(583)	1.630.851	30.731

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 24/12/2021)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 110 đợt
1	Hà Nội	14.697.152	6.113.653	5.790.755	0	102.686	40.331	673.768	311.444	13.032.637	88,7%
2	Hải Phòng	3.324.540	1.641.420	1.411.406	0	2	920	147.805	25.028	3.226.581	97,1%
3	Thái Bình	2.474.610	1.139.481	927.054	87.680	11.781	23.902	143.893	71.382	2.405.173	97,2%
4	Nam Định	2.515.510	1.121.420	848.097	0	0	0	53.469	1	2.022.987	80,4%
5	Hà Nam	1.389.710	575.633	560.441	0	0	6	70.757	66.887	1.273.724	91,7%
6	Ninh Bình	1.361.940	590.007	575.729	0	0	0	82.166	43.414	1.291.316	94,8%
7	Thanh Hoá	6.029.290	2.386.729	2.050.181	168.432	0	0	244.562	2.414	4.852.318	80,5%
8	Bắc Giang	2.839.270	1.269.275	1.087.166	0	12.590	22.560	139.134	71.943	2.602.668	91,7%
9	Bắc Ninh	2.335.630	1.107.659	1.032.239	0	16	881	112.091	44.446	2.297.332	98,4%
10	Phú Thọ	1.957.220	962.265	851.072	0	0	0	124.184	195	1.937.716	99,0%
11	Vĩnh Phúc	1.829.980	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	83,8%
12	Hải Dương	2.871.710	1.202.833	969.762	0	0	29.182	64.341	16	2.266.134	78,9%
13	Hưng Yên	1.915.892	811.041	764.245	0	0	1.408	105.335	75.515	1.757.544	91,7%
14	Thái Nguyên	1.995.470	873.037	621.414	5.791	0	0	39.294	1	1.539.537	77,2%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
15	Bắc Cạn	483.650	205.611	161.090	0	0	0	19.417	2.021	388.139	80,3%
16	Quảng Ninh	2.378.848	971.848	916.788	0	0	0	119.421	110.336	2.118.393	89,1%
17	Hoà Bình	1.281.820	523.407	448.884	0	0	0	71.931	9	1.044.231	81,5%
18	Nghệ An	4.911.590	1.926.769	1.596.760	421.763	18.420	35.272	267.177	2	4.266.163	86,9%
19	Hà Tĩnh	1.962.370	793.629	660.899	0	65.223	60.646	109.982	25.550	1.715.929	87,4%
20	Lai Châu	642.550	250.548	231.293	0	0	0	49.643	38.640	570.124	88,7%
21	Lạng Sơn	1.250.530	484.545	471.589	0	0	0	65.009	60.438	1.081.581	86,5%
22	Tuyên Quang	1.253.120	541.698	430.845	0	0	3.512	477	17.394	993.926	79,3%
23	Hà Giang	1.376.130	468.636	402.426	0	0	262	77.814	9.525	958.663	69,7%
24	Cao Bằng	734.420	316.024	274.159	0	174	3.641	41.061	33.526	668.585	91,0%
25	Yên Bái	1.243.360	494.697	475.147	0	0	0	75.454	30.525	1.075.823	86,5%
26	Lào Cai	1.180.500	497.656	406.721	0	0	0	21.655	49.750	975.782	82,7%
27	Sơn La	1.532.450	755.661	467.987	476	0	10.097	66.904	4.225	1.305.350	85,2%
28	Điện Biên	819.300	326.471	266.092	0	0	0	57.119	1.334	651.016	79,5%
Cộng miền Bắc		68.588.562	29.135.907	25.393.433	684.142	210.892	232.620	3.100.169	1.096.228	59.853.391	87,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
29	Quảng Bình	1.180.290	521.080	479.668	0	0	0	53.015	4.363	1.058.126	89,6%
30	Quảng Trị	1.000.852	421.941	385.062	7.679	3.894	0	26.615	895	846.086	84,5%
31	TT- Huế	1.883.016	767.652	708.466	0	0	861	99.737	30.165	1.606.881	85,3%
32	Tp. Đà Nẵng	1.877.762	856.421	830.081	0	467	0	99.869	96.182	1.883.020	100,3%
33	Quảng Nam	2.595.070	1.019.390	904.221	19.503	0	0	88.141	84	2.031.339	78,3%
34	Quảng Ngãi	1.882.174	823.356	738.161	0	0	0	70.916	519	1.632.952	86,8%
35	Bình Định	2.441.990	1.026.050	840.965	6.469	0	81	51.745	7	1.925.317	78,8%
36	Phú Yên	1.391.084	607.296	543.771	0	0	0	74.859	44	1.225.970	88,1%
37	Khánh Hòa	2.209.320	952.227	905.996	0	2.591	9.280	112.556	97.603	2.080.253	94,2%
38	Ninh Thuận	1.047.280	427.012	383.532	0	2.247	6.212	57.454	46.554	923.011	88,1%
39	Bình Thuận	2.182.240	906.339	745.918	0	0	0	33.577	11.427	1.697.261	77,8%
Cộng miền Trung		19.691.078	8.328.764	7.465.841	33.651	9.199	16.434	768.484	287.843	16.910.216	85,9%
40	Kon Tum	784.520	318.490	273.356	865	0	0	47.261	176	640.148	81,6%
41	Gia Lai	2.297.542	872.136	607.325	19.295	0	115	137.807	4.716	1.641.394	71,4%
42	Đắk Lắk	2.846.390	1.222.864	1.023.424	0	0	0	161.293	323	2.407.904	84,6%
43	Đắk Nông	960.510	399.840	387.578	0	0	0	66.902	21.097	875.417	91,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
Cộng Tây Nguyên		6.888.962	2.813.330	2.291.683	20.160	0	115	413.263	26.312	5.564.863	80,8%
44	TP. HCM	16.655.560	7.366.333	6.484.313	0	81.666	219.694	675.804	619.983	15.447.793	92,7%
45	BR-VT	2.266.560	959.975	859.019	0	0	0	108.355	47.047	1.974.396	87,1%
46	Đồng Nai	5.570.830	2.710.377	2.309.486	0	0	9.933	175.262	119.216	5.324.274	95,6%
47	Tiền Giang	3.368.440	1.301.145	1.234.583	133.997	5.578	7.786	153.324	138.389	2.974.802	88,3%
48	Long An	3.397.150	1.488.137	1.421.511	0	0	0	162.926	114.704	3.187.278	93,8%
49	Lâm Đồng	2.312.724	966.133	921.233	0	515	18.281	131.992	101.313	2.139.467	92,5%
50	Tây Ninh	2.331.730	863.671	800.323	10.161	0	52.737	87.224	81.754	1.895.870	81,3%
51	Cần Thơ	2.372.318	913.618	923.298	5.388	0	0	104.007	40.241	1.986.552	83,7%
52	Sóc Trăng	2.387.230	887.380	774.990	0	0	0	109.271	78.429	1.850.070	77,5%
53	An Giang	3.527.952	1.347.633	1.315.962	178.616	30.059	14.004	193.857	139.906	3.220.037	91,3%
54	Bến Tre	2.401.320	985.767	931.394	0	25.764	89.025	105.451	80.731	2.218.132	92,4%
55	Trà Vinh	1.699.560	787.383	521.273	0	0	0	85.371	78.647	1.472.674	86,7%
56	Vĩnh Long	1.965.280	765.689	732.372	0	5.958	45.985	90.979	85.989	1.726.972	87,9%
57	Đồng Tháp	3.124.420	1.120.443	1.127.002	148	1.241	12.233	142.544	103.016	2.506.627	80,2%
58	Bình	5.405.000	2.379.843	1.878.323	0	0	31.352	175.857	131.977	4.597.352	85,1%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 110 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 110 đợt
	Dương										
59	Bình Phước	1.849.520	747.889	714.041	0	0	0	106.379	29.739	1.598.048	86,4%
60	Kiên Giang	3.306.150	1.225.185	1.106.859	49.652	0	0	137.974	73.734	2.593.404	78,4%
61	Cà Mau	1.989.220	759.971	827.655	0	0	0	113.123	111.736	1.812.485	91,1%
62	Bạc Liêu	1.573.480	562.825	543.364	0	6.857	24.105	87.819	80.900	1.305.870	83,0%
63	Hậu Giang	1.316.390	529.829	489.822	0	0	0	74.042	68.697	1.162.390	88,3%
Cộng miền Nam		68.820.834	28.669.226	25.916.823	377.962	157.638	525.135	3.021.561	2.326.148	60.994.493	88,6%

Ghi chú:

- 12,3 triệu liều vắc xin đợt 105-110 mới có Quyết định phân bổ ngày 20-21/12/2021, các địa phương, đơn vị đang tiếp nhận vắc xin => tỷ lệ sử dụng vắc xin/số vắc xin phân bổ của một số tỉnh, thành phố được phân bổ nhiều vắc xin các đợt này thấp.
- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.
- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 56.390 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 310.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam...), số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.
- Bộ Quốc phòng được cấp 1.296.330 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.096.265 liều, trong đó có 574.551 mũi 1, 513.629 mũi 2 và 8.085 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,13 triệu liều)
- Bộ Công an được cấp 1.132.680 liều (315.600 liều vắc xin Pfizer được phân bổ ngày 21/12/2021), đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 94.551 liều, trong đó có 56.163 mũi 1, 37.020 mũi 2 và 1.368 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 735.000 liều)

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 24/12/2021)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	6.200.000	778.075	98,6%	93,4%	0,7%	86,6%	40,0%
2	Hải Phòng	1.580.000	184.643	100,0%	100,0%	0,1%	80,0%	13,6%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	91,5%	74,5%	1,9%	95,9%	47,6%
4	Nam Định	1.272.614	122.612	88,1%	66,6%	0,0%	43,6%	0,0%
5	Hà Nam	612.219	66.512	94,0%	91,5%	0,0%	100,0%	100,0%
6	Ninh Bình	665.715	81.762	88,6%	86,5%	0,0%	100,0%	53,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	417.252	91,6%	78,7%	0,0%	58,6%	0,6%
8	Bắc Giang	1.267.538	145.967	100,0%	85,8%	1,8%	95,3%	49,3%
9	Bắc Ninh	985.257	128.062	100,0%	100,0%	0,1%	87,5%	34,7%
10	Phú Thọ	1.029.489	150.531	93,5%	82,7%	0,0%	82,5%	0,1%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.311.799	166.013	91,7%	73,9%	2,2%	38,8%	0,0%
13	Hưng Yên	992.340	106.324	83,7%	77,0%	0,1%	99,1%	71,0%
14	Thái Nguyên	938.660	100.121	93,0%	66,2%	0,0%	39,2%	0,0%
15	Bắc Cạn	222.390	26.584	92,5%	72,4%	0,0%	73,0%	7,6%
16	Quảng Ninh	1.013.446	118.979	95,9%	90,5%	0,0%	100,0%	92,7%
17	Hoà Bình	570.146	80.462	91,8%	78,7%	0,0%	89,4%	0,0%
18	Nghệ An	1.960.668	316.527	98,3%	81,4%	1,8%	84,4%	0,0%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
19	Hà Tĩnh	892.702	122.133	88,9%	74,0%	6,8%	90,1%	20,9%
20	Lai Châu	282.600	58.294	88,7%	81,8%	0,0%	85,2%	66,3%
21	Lạng Sơn	558.242	72.812	86,8%	84,5%	0,0%	89,3%	83,0%
22	Tuyên Quang	535.735	71.916	100,0%	80,4%	0,7%	0,7%	24,2%
23	Hà Giang	503.846	105.690	93,0%	79,9%	0,1%	73,6%	9,0%
24	Cao Bằng	368.973	46.352	85,6%	74,3%	1,0%	88,6%	72,3%
25	Yên Bái	510.271	79.369	96,9%	93,1%	0,0%	95,1%	38,5%
26	Lào Cai	476.939	87.148	100,0%	85,3%	0,0%	24,8%	57,1%
27	Sơn La	792.702	149.636	95,3%	59,0%	1,3%	44,7%	2,8%
28	Điện Biên	336.229	74.955	97,1%	79,1%	0,0%	76,2%	1,8%
Cộng miền Bắc		30.541.446	4.135.556	95,4%	83,1%	0,8%	75,0%	26,5%
29	Quảng Bình	611.974	84.194	85,1%	78,4%	0,0%	63,0%	5,2%
30	Quảng Trị	463.442	69.712	91,0%	83,1%	0,0%	38,2%	1,3%
31	TT- Huế	779.911	93.101	98,4%	90,8%	0,1%	100,0%	32,4%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	100.000	96,8%	93,8%	0,0%	99,9%	96,2%
33	Quảng Nam	1.095.712	127.769	93,0%	82,5%	0,0%	69,0%	0,1%
34	Quảng Ngãi	883.502	134.241	93,2%	83,5%	0,0%	52,8%	0,4%
35	Bình Định	1.110.818	153.866	92,4%	75,7%	0,0%	33,6%	0,0%
36	Phú Yên	616.333	86.632	98,5%	88,2%	0,0%	86,4%	0,1%
37	Khánh Hòa	901.731	113.994	100,0%	100,0%	1,0%	98,7%	85,6%
38	Ninh Thuận	428.346	62.771	100,0%	89,5%	1,5%	91,5%	74,2%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
39	Bình Thuận	865.494	114.389	100,0%	86,2%	0,0%	29,4%	10,0%
Cộng miền Trung		8.642.333	1.140.669	96,4%	86,4%	0,2%	67,4%	25,2%
40	Kon Tum	372.446	65.900	85,5%	73,4%	0,0%	71,7%	0,3%
41	Gia Lai	956.614	165.730	91,2%	63,5%	0,0%	83,2%	2,8%
42	Đắk Lắk	1.362.176	215.220	89,8%	75,1%	0,0%	74,9%	0,2%
43	Đắk Nông	404.872	68.900	100,0%	95,7%	0,0%	97,1%	30,6%
Cộng Tây Nguyên		3.096.108	515.750	90,9%	74,0%	0,0%	80,1%	5,1%
44	TP. HCM	7.208.800	742.368	100,0%	89,9%	3,0%	91,0%	83,5%
45	BR-VT	891.244	117.755	100,0%	96,4%	0,0%	92,0%	40,0%
46	Đồng Nai	2.384.309	295.738	100,0%	96,9%	0,4%	59,3%	40,3%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.825	100,0%	94,9%	0,6%	100,0%	87,1%
48	Long An	1.361.733	167.662	100,0%	100,0%	0,0%	97,2%	68,4%
49	Lâm Đồng	901.167	132.000	100,0%	100,0%	2,0%	100,0%	76,8%
50	Tây Ninh	977.624	88.220	88,3%	81,9%	5,4%	98,9%	92,7%
51	Cần Thơ	941.769	100.509	100,0%	98,0%	0,0%	100,0%	40,0%
52	Sóc Trăng	861.361	110.630	100,0%	90,0%	0,0%	98,8%	70,9%
53	An Giang	1.457.127	188.268	92,5%	90,3%	1,0%	100,0%	74,3%
54	Bến Tre	980.652	104.446	100,0%	95,0%	9,1%	101,0%	77,3%
55	Trà Vinh	734.794	87.422	100,0%	70,9%	0,0%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	87.313	99,6%	95,2%	6,0%	100,0%	98,5%
57	Đồng Tháp	1.181.264	155.495	94,9%	95,4%	1,0%	91,7%	66,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ 02 liều/dân số từ 12-17 tuổi
58	Bình Dương	2.381.252	150.950	100,0%	78,9%	1,3%	100,0%	87,4%
59	Bình Phước	758.594	131.058	100,0%	94,1%	0,0%	81,2%	22,7%
60	Kiên Giang	1.248.338	189.132	98,1%	88,7%	0,0%	73,0%	39,0%
61	Cà Mau	857.571	142.451	88,6%	96,5%	0,0%	79,4%	78,4%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,3%	94,9%	4,2%	96,7%	89,1%
63	Hậu Giang	536.163	70.423	98,8%	91,4%	0,0%	100,0%	97,5%
Cộng miền Nam		28.305.977	3.311.487	100,0%	91,6%	1,9%	91,2%	70,2%

PHỤ LỤC 4

Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 24/12/2021 đến 16h00 ngày 25/12/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 4.310 lượt người (nhập cảnh: 2.022, xuất cảnh: 2.288).
- + Tuyến VN-TQ: 1.306 lượt người (nhập cảnh: 441, xuất cảnh: 865).
- + Tuyến VN-Lào: 2.598 lượt người (nhập cảnh 1.377, xuất cảnh: 1.221).
- + Tuyến VN-CPC: 406 lượt người (nhập cảnh 204; xuất cảnh: 202).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 460 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 278 người (VN-TQ: 32, VN-Lào: 96, VN-CPC: 150).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 107 người (VN-TQ: 32; VN-Lào: 12, VN-CPC: 63).
- + Số người trao trả: 75 người (VN-TQ: 75; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 23/12/2021 tới ngày 24/12/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 604 lượt người (nhập cảnh: 256 lượt người; xuất cảnh: 348 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.487 lượt người (nhập cảnh: 1.210 lượt người; xuất cảnh: 277 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 25/12, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 36 tin/bài tiếng Việt; 163 ảnh trong nước và quốc tế; 15 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh ở Việt Nam; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19; quy trình cấp “hộ chiếu vaccine”...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung phản ánh không khí chào đón Giáng sinh tại các vùng đồng bào công giáo trong điều kiện bảo đảm an toàn phòng, chống dịch; căn cứ tình hình cụ thể tại địa bàn, các địa phương đã triển khai nhiều phương án bảo đảm an toàn sức khỏe cho người dân, vui đón Giáng sinh an lành, ấm áp; tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng linh hoạt, an toàn, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; nhiều địa phương đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccine phòng COVID-19; Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, ghi nhận những đóng góp nổi bật của các tập thể, cá nhân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; tiếp tục khuyến cáo người dân tiêm vaccine, không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật diễn biến phức tạp của biến thể Omicron trên thế giới, đặc

biệt là khu vực Âu, Mỹ, các biện pháp phòng dịch trong kỳ nghỉ Giáng sinh, nỗ lực các nước liên quan đến việc tiêm mũi vaccine tăng cường và tăng nguồn cung thuốc điều trị, việc Nam Phi điều chỉnh chiến lược chống dịch...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tính đến hết 23/12, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.600.000 cuộc gọi (ngày 23/12 đã tiếp nhận và xử lý gần 14 nghìn cuộc gọi).

13/12	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12
13557	13752	12779	12848	13079	11491	10020	12718	12515	15779	13.999

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 – 23/12 đã tiếp nhận hơn 307 nghìn cuộc (ngày 23/12 đã tiếp nhận 132 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 23/12 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11- 23/12 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	14/12	15/12	16/12	17/12	18/12	19/12	20/12	21/12	22/12	23/12
Cuộc gọi đến	190	129	108	132	153	134	125	164	161	132

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 32.418.204 (+11 ngàn so với 23/12, tăng 16.785 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 33,79% dân số, 48,61% số điện thoại thông minh.

3.2 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 143.520.463

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 135.438.209

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 94,37%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.015.070

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3.3 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng

Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 12.098.476 (tăng 107.319 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 69.781 người

Hà Nội 10.194

Bắc Giang 59.696

Đông Nai 7.177

Thừa Thiên Huế 11.041

Cà Mau 3.573

Quảng Bình 5.594

Yên Bái 2.525

Sóc Trăng 1.148

Thái Nguyên 1.170

Đồng Tháp 693

An Giang 807

Bình Dương 899

Vĩnh Phúc 804

Bắc Ninh 993

Bình Phước 823

Khánh Hòa 103

Lào Cai 34

Đắk Nông 13

Tây Ninh 6

Trà Vinh 18

Bình Định 4

Quảng Ninh 4

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 4.393.781 (tăng 54.739 người)

Quảng Ninh 3.070

Hải Dương 796

Bình Thuận 106

Bãi Cháy 7

TPHCM 7191

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 426

Bình Định 138

Yên Bái 729

Bệnh viện Quy Hòa 48

Lào Cai 21

Thái Nguyên 558

An Giang 348

Bắc Giang 26.129

Bình Dương 829

Bình Phước 292

Cà Mau 1093

Cần Thơ 39
 Đồng Nai 3.116
 Đồng Tháp 265
 Hà Nội 1.443
 Khánh Hòa 332
 Quảng Bình 701
 Sóc Trăng 145
 Thừa Thiên Huế 1.258
 Tiền Giang 24
 Trà Vinh 18
 Vĩnh Phúc 822
 TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 4
 CENTER LAB VIỆT NAM 14
 Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 116
 Bệnh viện quốc tế Hoàn Mỹ 225
 Bệnh viện sản nhi TWG Long An 30
 Trung tâm ứng dụng tiến KHCN 9
 Phòng khám đa khoa Bắc Hà - Bắc Ninh 19
 SOVICO 3.073
 Viện sốt rét ký sinh trùng côn trùng Quy Nhơn 1
 Bệnh viện đa khoa Hòa Bình 89
 Bệnh viện Hồng Ngọc 1125
 Bệnh viện đa khoa Hà Đông 90

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.

- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...

